

Bản án số: 88/2022/HS-ST
Ngày 16 -12- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Bình

Ông Nguyễn Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/ 2022/ TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đức Đ**, sinh ngày 21/12/1998, tại: huyện Ba Bể - tỉnh Bắc Kan; Nơi ĐKKHKT:Thôn Nà Mèo, xã H, huyện B, tỉnh B; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường P, thành phố S, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Đức H và bà Lý Thị Đ; Vợ con: Chưa có.

Tiền án: 01

Ngày 11/6/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 09/11/2015 bị Công an xã Trung Lương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 14/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 23/5/2019 Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ công cụ dùng trong sinh hoạt hàng ngày nhằm mục đích cố ý gây thương tích”.

+ Ngày 07/10/2019 Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 02/11/2022 cho đến nay.

(Có mặt)

- *Người bị hại*: Chị Đào Thị Th, sinh năm 1985; Trú tại: Xóm L, xã B, thành phố S, tỉnh T (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Anh Đồng Quang T, sinh năm 2004; Trú tại: Xóm L, xã B, thành phố S, tỉnh T.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30/10/2022, Vũ Đức Điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Srios, biển kiểm soát 97F8 – 3424 đi một mình từ phòng trọ tại tổ dân phố Tân Mới, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đến nhà Đồng Quang Thái sinh năm 2004, ở xóm La Cảnh 2, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên để rủ Thái đi chơi, do Thái đang bận bán hàng cho chị Đào Thị Thanh (sinh năm: 1985, là mẹ đẻ của Đồng Quang Thái), nên Thái không đi được. Thấy Thái bận bán hàng nên Đồng đi vào trong nhà ngồi uống nước, lúc này Đồng nhìn thấy trong thùng xốp màu trắng để ở dưới gầm bàn, nơi Thái đang đứng bán hàng, có 01 túi xách màu đen, bên trong có tiền. Lúc này, Đồng nảy sinh ý định trộm cắp để lấy tiền chi tiêu, Đồng đi đến vị trí thùng xốp, lúc này Thái đang mãi bán hàng, đứng quay lưng lại để bán hàng cho khách nên không để ý ở phía sau, thấy có thể trộm cắp được nên Đồng nhanh chóng dùng tay phải thò vào túi xách và lấy được số tiền 400.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người, lúc này chị Thanh đi chợ về và phát hiện số tiền để trong túi xách bị mất. Nghi ngờ Đồng lấy trộm nên chị Thanh đã hỏi Đồng “*cháu có cầm tiền của cô không thì cho cô xin*” Đồng trả lời “*cháu không cầm*”, chị Thanh tiếp tục nói “*ở đây có mỗi cháu vào chơi, không phải cháu lấy thì ai lấy*”, biết việc trộm cắp tài sản không thể che giấu được nên Đồng thừa nhận việc đã lấy trộm số tiền 400.000 đồng và trả lại số tiền đã trộm cắp được cho gia đình chị Thanh. Sau đó, Chị Thanh đã trình báo Cơ quan Công an đến lập biên bản sự việc, tạm giữ số tiền 400.000 đồng, 01 hộp xốp kích thước 30 x 18 x 44.5cm, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F8 –

3424, màu sơn trắng-xám, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu vàng, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen

Vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F8 – 3424 đã trả lại cho anh Vũ Đức Hải; 01 thùng xốp, 01 túi xách màu đen, số tiền 400.000đồng, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Đào Thị Thanh chủ sở hữu quản lý sử dụng. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, đã qua sử dụng được chuyển và bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Về phần dân sự: Chị Đào Thị Thanh đã nhận lại tài sản và số tiền 400.000đồng, không yêu cầu đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và phiên tòa, bị cáo Vũ Đức Hải đã khai nhận toàn bộ về diễn biến nội dung sự việc như đã nêu ở phần trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng.

Tại bản cáo trạng số 87/CT - VKS ngày 28/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Vũ Đức Hải về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đồng về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 điều 173, điểm h, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đồng từ 12 đến 15 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Đồng; về phần dân sự, người bị hại đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét; Buộc bị cáo Đồng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đồng không tranh luận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo cáo trạng truy tố. bị cáo Đồng nói lời sau cùng, đến nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Vũ Đức Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; vật chứng thu giữ, và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/10/2022, tại xóm Đót, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Vũ Đức Đ (đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích) đã lén lút trộm cắp 400.000 đồng của chị Đào Thị Thanh thì bị phát hiện.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

Nội dung điều luật quy định như sau:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a)...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vũ Đức Đ

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

3.2. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Vũ Đức Đ có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo và phạm tội chưa gây thiệt hại quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo không có ý thức tu dưỡng, không lấy đó làm bài học mà vẫn còn tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi

thường pháp luật. Nên cần thiết xét xử bị cáo bằng hình phạt phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe cũng như phòng ngừa chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án, xét bị cáo Đồng không có nghề nghiệp, tài sản và thu nhập. Hội đồng xét xử xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đồng.

[4] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F8 – 3424 không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vũ Đức Hải là chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 thùng xốp, 01 túi xách màu đen, số tiền 400.000đồng, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Đào Thị T chủ sở hữu quản lý sử dụng.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đào Thị Th đã nhận lại tài sản và đủ số tiền bị mất, không yêu cầu bị cáo Đồng bồi thường thêm khoản nào khác.

[6] Về án phí: Bị cáo Vũ Đức Đ bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Các Điều 106, 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí, Lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ - UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng: Điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức Đ 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2022.

* Miễn hình phạt bổ sung là tiền cho bị cáo Vũ Đức Đồng.

2. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Đức Đ45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về phần dân sự và vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tạm giữ của bị cáo Đồng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, đã qua sử dụng đựng trong bì niêm phong ký hiệu NS3.2007148.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/11/2022 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Đức Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Vũ Đức Đ; Vắng mặt người bị hại là chị Đào Thị T

Báo cho bị cáo Đồng biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại là chị Thanh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Sông Công;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công.
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã Hà Hiệu.
- (Thông báo kết quả xét xử);*
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bình

